

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 210/2024/HS-PT
Ngày 14 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo;

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hà; Bà Triệu Thị Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 252/TLPT-HS ngày 10/10/2024 đối với bị cáo Hoàng Xuân T do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Xuân T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Hoàng Xuân T**, tại tỉnh Bắc Giang, sinh năm 2005; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Hoàng Văn L, sinh năm 1981 và bà: Phạm Thị T1, sinh năm 1985; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, (có mặt).

*** Bị hại:** Anh Sầm Cao H, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:** Vụ án còn bị cáo Vũ Trí T2, Phạm Văn T3, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo không liên quan

đến kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Anh Sầm Cao H, sinh năm 1997, trú tại thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình có làm nghề kinh doanh đá mỹ nghệ khoảng từ tháng 9 năm 2022 tại chân cầu B thuộc địa phận thôn X, xã X, huyện Y, Bắc Giang. Để sản xuất kinh doanh, anh H có làm mái lán và mua một chiếc thùng xe tải đã qua sử dụng dạng Container kích thước (6 x 2,3 x 2) m làm nơi tạm trú và chứa một số đồ dùng sinh hoạt hàng ngày. Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, anh H có quen biết với Vũ Trí T2, sinh năm 2003 ở thôn H, xã L, YênDũng, Bắc Giang; Hoàng Xuân T, sinh năm 2005 ở thôn T, xã L, Y, Bắc Giang và Phạm Văn T3, sinh năm 1997, trú tại thôn X, xã X, Y, Bắc Giang. T2, T và T3 thường qua lại chơi với anh H.

Ngày 08/02/2024, anh H có đi về quê để ăn Tết nguyên đán và có nhờ Vũ Trí T2 và Hoàng Xuân T đến trông coi hộ lán trại và chiếc thùng container thì được T2 và T đồng ý. Ngày 18/02/2024, T3 có đến cơ sở sản xuất kinh doanh của anh H ở chân cầu B, thôn X, xã X, huyện Y chơi thì gặp T2 và T. Được T2 và T cho biết là anh H nhờ T và T2 trông coi tài sản cơ sở sản xuất để anh H về quê ăn tết. Do không có tiền chi dùng cá nhân, nên T2, T và T3 cùng nhau bàn bạc đem bán chiếc thùng xe Container của anh H lấy tiền chi tiêu. Sau đó, T gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1981, ở thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang nói dối là có một chiếc thùng xe container của ông anh chuẩn bị đi nước ngoài nên cần bán thanh lý, và bảo anh T4 có mua không, thì anh T4 đồng ý và hẹn tối cùng ngày sẽ xuống xem. Sau khi cho anh T4 biết địa chỉ, khoảng 20 giờ cùng ngày 18/02/2024, anh T4 đến cơ sở sản xuất của anh H ở chân cầu B thuộc thôn X, xã X thì gặp T2 và T đang đợi. Sau khi xem xét, anh T4 thống nhất mua chiếc Container 9.000.000 đồng thì T2 và T đồng ý, sau đó T2 gọi điện thông báo cho T3 biết đã bán chiếc Container cho anh T4 được 9.000.000 đồng thì T3 cũng đồng ý, các bên thoả thuận trả tiền sau. Sau khi thoả thuận mua được chiếc Container, anh T4 điện thoại cho anh Hà Văn T5, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố T, phường X, thành

phố B để thuê anh T5 lái xe cầu tự hành đến cầu chiếc thùng xe đi đến thôn T, xã D, thành phố B cho anh T4.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi chiếc xe cầu tự hành của anh T5 chở chiếc thùng xe tải dạng Container đi đến khu vực tuyến đường liên xã thuộc thôn Đ, xã X, huyện Y thì bị lực lượng Công an xã X phát hiện lập biên bản thu giữ tang vật.

Ngày 19/02/2024, Hoàng Xuân T đến Cơ quan điều tra Công an huyện Y đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, T3 giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus.

Tại bản Kết luận định giá số 11 ngày 23/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: Trị giá chiếc thùng xe tải đã được cải tạo (dạng thùng container) bằng kim loại bạc trắng trị giá 9.250.000 đồng

Từ nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã xử:

Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 09 (C) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 06/8/2024 bị cáo Hoàng Xuân T kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do mức hình phạt đối với bị cáo là nặng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và trình bày: Cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội danh là đúng, không oan sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thời gian chăm sóc bố vì bố bị cáo bị khuyết tật bẩm sinh, bố mẹ bị cáo ly hôn từ năm 2020, bị cáo ở với bố. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự

năm 2015. Sửa bản án sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Xuân T 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm về giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thời gian chăm sóc bị khuyết tật bẩm sinh mất một mắt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo đã được làm trong thời hạn quy định của pháp luật theo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Về nhân thân: bị cáo Hoàng Xuân T chưa có tiền án tiền sự có nhân thân tốt.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Cấp sơ thẩm đã xác định : Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi hành vi bị phát hiện bị cáo ra đầu thú, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

+ Cấp phúc thẩm: Bị cáo nộp tiền án phí theo Quyết định của bản án sơ thẩm số tiền 200.000 đồng, tài liệu thể hiện bị cáo có tham gia ủng hộ quỹ người nghèo năm 2024 và địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố bị khuyết tật bẩm sinh mất một mắt. Đây là những tình tiết mới ở cấp phúc thẩm cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[2.2]. Về hình phạt: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, tuổi còn trẻ, nhận thức pháp luật hạn chế, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, nên không cần phải cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, cần sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên hình phạt nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Xuân T, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai số 0002242 ngày 15/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng được trừ vào tiền án phí hình sự sơ thẩm đã tuyên tại bản án hình sự sơ thẩm. (Xác nhận bị cáo đã thi

hành xong án phí hình sự sơ thẩm theo bản án số 67/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang).

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Xử:

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Xuân T 09 (Chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Xác nhận bị cáo đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0002242 ngày 15/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- CCTHADS huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng
- Sở Tư pháp tỉnh BG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Hảo